

ADDENDUM 2

ITB: Rehabilitation of Airconditioning System Green One UN House (GOUNH)

Date: 12 July 2017

Please find below more answers to queries from potential bidders:

#	Query	Answer
30	Fresh air duct routing in level 1 entangled to other duct routing. Please indicate the solution. <i>Ống cấp gió tươi tầng 1 theo thiết kế bị vướng đề nghị cho nhà thầu phương án giải quyết</i>	Contractor performs shop drawings and submit to consultant for agreement in installation progress. <i>Những vị trí ống gió tươi bị vướng nhà thầu triển khai bản vẽ shop drawings và trình tư vấn phê duyệt trong quá trình thi công.</i>
31	Please indicate exact size for filter and specification. <i>Vui lòng cho nhà thầu kích thước chính xác của filter và có mấy cấp lọc</i>	Please see question No.25 - Daikin filter (high efficiency 90%) Filter size: Refer Daikin catalogue for more detailed <i>Vui lòng xem câu hỏi 25.</i> - <i>Lọc đi kèm với bộ xử lý gió tươi của Daikin (lọc hiệu suất cao 90%)</i> - <i>Kích thước chính xác: Tham khảo catalogue của Daikin cho từng Model.</i>
32	Please indicate position and size of fresh air louvers. <i>Xác định vị trí chính xác và kích thước của cửa cấp gió tươi, kích thước của bản thiết kế hiện tại có phù hợp không.</i>	Fresh air louvers position: - In AHU outer wall as showed in tender drawings. In installation progress, contractor can justifies louvers position as long as make sure the technical and architect requirements. Louver dimension: Fresh air louver showed in tender drawings is suitable dimension. However, contractor can justifies fresh air louver based on site condition, architect requirements (make sure fresh air velocity through louvers ≤ 2.5 m/s) and submit to consultant for agreement. <i>Vị trí cửa cấp gió tươi:</i> - <i>Tường ngoài của phòng AHU như tender drawings. Trong quá trình thi công, nhà thầu căn cứ hiện trạng thực tế ngoài công trường để bố trí sao cho đảm bảo kỹ thuật và tính thẩm mỹ.</i> <i>Kích thước:</i> - <i>Kích thước cửa cấp gió tươi theo bản vẽ tender đã phù hợp. Tuy nhiên, nhà thầu có thể căn cứ tình hình thực tế lắp đặt tại công trường để thay đổi kích thước cửa cấp gió tươi nhưng phải đảm bảo vận tốc gió qua louver ≤ 2.5 m/s, tính thẩm</i>

		<i>mỹ của louver và trình tự vận phê duyệt trong quá trình thi công.</i>
33	Please indicate exact position of PAU-L5-01 and PAU-L5-02 <i>Xác định vị trí PAU-L5-01 và PAU-L5-01 đặt ở tầng 5 hay tầng 6, cho vị trí chính xác</i>	PAU-L5-01 and PAU-L5-02 will be installed in level 5. The exact positions Mr Nang will show in the site. PAU-L5-01 và PAU-L5-02 sẽ được bố trí ở tầng 5 như bản vẽ tender. Vị trí chính xác Mr Nang sẽ cung cấp cho nhà thầu trên công trường để đảm bảo tính thẩm mỹ.
34	Please confirm solution for ducting and piping sleeves on wall. <i>Phương pháp chèn các vị trí ống qua tường bằng PU foam hay bằng gỗ (trong thiết kế đang chèn bằng gỗ)</i>	Using PU foam Chèn bằng PU foam.
35	Do we use trunking for gas pipe, cable pipe from technical rise to outdoor unit? And indicate the type. <i>Phần ống gas, dây điện sau khi đi ra khỏi trục kỹ thuật tới dàn nóng có phải đi Trunking hay không? Và đi bằng loại Trunking nào?</i>	- All gas and electrical pipe have to be covered by trunking. - Trunking type: to be the same as existing type in UNDP. - Ống gas, dây điện sau khi ra khỏi trục kỹ thuật đến văn phòng và dàn nóng đều phải đi trunking. - Loại trunking: Giống với loại hiện tại đang sử dụng tại công trình.
36	Please indicate conduit cable and link cable type ? <i>Ống gen luôn dây điện cấp nguồn và dây link dùng loại nào? Đề nghị làm rõ</i>	Please see question No.27 <i>Vui lòng xem câu hỏi 27</i>
37	Please indicate gauge type after Aptomat <i>Đồng hồ sau máy cắt Attomat dùng loại nào</i>	Power meter from Schneider Electric, Model: PowerLogic TM PM710 or equivalent and compatible with Honeywell BMS <i>Đồng hồ của hãng Schneider Electric, Model: PowerLogic TM PM710 hoặc tương đương và tương thích với Honeywell BMS</i>
38	Please indicate Cabinet for Power supply with 2 doors (2 layers) or one door? <i>Đề nghị làm rõ tủ điện cấp nguồn là tủ 2 cánh (2 lớp) hay 1 cánh</i>	Electrical supply Panel Enclosure with 2 doors (2 layers) <i>Tủ điện cấp nguồn 2 cánh (2 lớp)</i>